

CƠ SỞ PHÁP LÝ CHO HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN, THỐNG KÊ KH&CN

ThS Nguyễn Tiến Đức

Cục Thông tin KH&CN Quốc gia

Giới thiệu một cách hệ thống toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trực tiếp đến hoạt động thông tin, thống kê khoa học và công nghệ đã được ban hành từ năm 1972 đến nay.

Hoạt động thông tin KH&CN (và gần đây cả hoạt động thống kê KH&CN) luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm chỉ đạo. Nhiều văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) cụ thể hoá chính sách phát triển hoạt động thông tin, thống kê KH&CN, mới nhất là những văn bản về triển khai văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XI, đã được ban hành. Bài viết này hệ thống hoá cô đọng các văn bản chủ yếu để các tổ chức, cán bộ thông tin, thống kê KH&CN và bạn đọc quan tâm có thể tiếp cận, nghiên cứu, vận dụng.

I. VĂN BẢN VỀ THÔNG TIN KH&CN

A. Văn bản trước năm 2000

1. Nghị quyết 89-CP (ngày 4/5/1972) của Chính phủ về việc tăng cường công tác thông tin KHKT. Nghị quyết này đã mở đầu cho sự hình thành và phát triển hệ thống thông tin KH&CN rộng khắp trong cả nước.

2. Quyết định 133/QĐ (ngày 2/4/1985) của Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước (nay là Bộ KH&CN) ban hành kèm theo “Quy định thống nhất về tổ chức và hoạt động thông tin KHKT”. Trên cơ sở văn bản này, hoạt động của toàn Hệ thống Thông tin KH&CN Quốc gia đã được tăng cường toàn diện về tổ chức, liên kết cũng như về phát triển các sản phẩm, dịch vụ.

3. Chỉ thị 95/CT (ngày 04/04/1991) của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về công tác thông tin KH&CN. Văn bản này nhấn mạnh một số nội dung, nhiệm vụ trọng tâm cho các cơ

quan thông tin trong giai đoạn mới phục vụ CNH và HĐH, đó là: quy hoạch phát triển Hệ thống; xây dựng tiềm lực: thông tin, cán bộ, đầu tư kỹ thuật, và nhất là việc đảm bảo kinh phí.

Những văn bản nói trên là cơ sở pháp lý chủ yếu để xây dựng và phát triển Hệ thống thông tin KH&CN ở nước ta trong mấy chục năm và Hệ thống này đã đạt được những kết quả rất đáng khích lệ. Tuy nhiên, để hoạt động thông tin KH&CN có thể phục vụ sâu sát và hiệu quả hơn nữa trong thời kỳ mới - thời kỳ CNH và HĐH đất nước - khuôn khổ pháp lý cho hoạt động này cần được thay đổi.

Ngoài ra, cần đặc biệt quan tâm nghiên cứu, quán triệt, thực hiện **Nghị quyết Trung ương 2 Khóa VIII** (Nghị quyết số 02-NQ/HNTW, ngày 24/12/1996) về định hướng “Chiến lược phát triển KH&CN trong thời kỳ CNH, HĐH và nhiệm vụ đến năm 2000”. Tuy không phải là văn bản QPPL nhưng Nghị quyết này là tài liệu chỉ đạo vô cùng quan trọng của Đảng, nhờ đó, hàng loạt văn bản QPPL đã được khẩn trương xây dựng, trước hết là Luật KH&CN (năm 2000), và sau đó là các nghị định, thông tư hướng dẫn như Nghị định 159 về hoạt động thông tin KH&CN (năm 2004), v.v... Sự ra đời của Nghị quyết này là mốc đặc biệt quan trọng của hoạt động KH&CN nói chung và hoạt động thông tin KH&CN nói riêng. Những mục tiêu, nội dung mà Nghị quyết này nêu ra hiện vẫn đang được tiếp tục thực hiện.

B. Văn bản từ năm 2000

1. Luật Khoa học và Công nghệ (ban hành 22/6/2000, có hiệu lực từ 01/01/2001).

Luật KH&CN là khuôn khổ pháp lý mới về chất cho hoạt động thông tin KH&CN. Ngoài những điều chung quy định hoạt động KH&CN nói chung, Luật có hai điều riêng về thông tin KH&CN. Đó là Điều 25 “Đăng ký, hiến tặng, lưu giữ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ”. Khoản 1 của Điều này quy định: *“Kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước phải được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền và phải được lưu giữ tại cơ quan lưu trữ nhà nước”*. Và đặc biệt, Điều 45 “Thông tin khoa học và công nghệ” khẳng định và chỉ rõ: *“Chính phủ đầu tư xây dựng hệ thống thông tin khoa học và công nghệ quốc gia hiện đại, bảo đảm thông tin đầy đủ và kịp thời về các thành tựu quan trọng trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ trong nước và trên thế giới; ban hành quy chế quản lý thông tin khoa học và công nghệ”*. Tại Điều 49 “Nội dung quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ”, trong số 11 nội dung/nhiệm vụ có nội dung thứ 8 về “Tổ chức, chỉ đạo công tác thống kê KH&CN”.

Cũng theo các điều khoản chung của Luật, hoạt động thông tin KH&CN được hưởng ưu tiên trong chính sách thuế của Nhà nước, đầu tư cho thông tin được coi là đầu tư cho phát triển và thông tin KH&CN là một nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về KH&CN.

2. Nghị định số 159/2004/NĐ-CP của Chính phủ về hoạt động thông tin KH&CN

Nhằm quán triệt và hướng dẫn chi tiết việc thi hành Luật KH&CN đối với hoạt động thông tin KH&CN, đặc biệt là đối với

các Điều 25 và Điều 45, ngày 31/8/2004, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Nghị định số 159/2004/NĐ-CP của Chính phủ về hoạt động thông tin KH&CN (gọi tắt là Nghị định 159). Nghị định thể hiện các quan điểm chỉ đạo chủ yếu sau:

- Khẳng định vai trò của Nhà nước trong việc xây dựng và phát triển hệ thống thông tin KH&CN quốc gia hiện đại (bằng chính sách và các biện pháp đảm bảo: cơ chế quản lý, tài chính, nhân lực, nguồn tin và cơ sở vật chất-kỹ thuật);

- Tăng cường quản lý nhà nước đối với các nguồn tin KH&CN, đặc biệt là nguồn tin KH&CN trong nước, nhất là thông tin, tư liệu về kết quả các nhiệm vụ KH&CN (chương trình, đề tài, đề án, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ) các nhiệm vụ điều tra cơ bản có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước (các Điều 15, 16, 17);

- Đổi mới cơ chế quản lý nhà nước đối với hoạt động thông tin KH&CN, nâng cao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân hoạt động thông tin KH&CN;

- Đẩy mạnh xã hội hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin KH&CN, cung cấp dịch vụ thông tin KH&CN; bảo đảm cho các tổ chức, cá nhân dễ dàng tiếp cận thông tin KH&CN được tạo ra bằng ngân sách nhà nước;

- Đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư cho phát triển hoạt động thông tin KH&CN, khuyến khích phát triển dịch vụ thông tin KH&CN có thu, tạo lập thị trường thông tin KH&CN, đáp ứng nhu cầu tin của các tổ chức, cá nhân trong xã hội.

Nghị định 159 có nhiều điều, khoản quy định về việc Nhà nước đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, tạo lập tiềm lực cho tổ

chức thông tin KH&CN, mở rộng, khuyến khích hoạt động dịch vụ, v.v... đặc biệt là các mục, điều sau đây: Điều 10 “Quyền của tổ chức dịch vụ thông tin KH&CN”; Điều 25 “Xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật”; Mục 1, Chương III “Tạo lập và quản lý nguồn tin KH&CN” gồm các Điều 14, 15, 16, 17 quy định về việc tăng cường thu thập, xây dựng CSDL, quản lý nguồn tin KH&CN; Mục 2, Chương III “Dịch vụ thông tin KH&CN” gồm các Điều 18, 19, 20, 21, 22, 23 quy định về cơ chế và việc khuyến khích hoạt động dịch vụ thông tin KH&CN; Điều 24 “Cơ chế tài chính”; Điều 27 “Chính sách thuế, tín dụng, giá cước bưu chính viễn thông”.

Nghị định 159 cũng là văn bản đầu tiên quy định việc phát triển sản phẩm, dịch vụ thông tin KH&CN theo hướng thị trường. Khoản 3, Điều 5 của Nghị định nêu rõ “Nhà nước khuyến khích các hoạt động thông tin KH&CN, đặc biệt là thông qua hợp đồng dịch vụ để phục vụ tư vấn, chuyển giao, đổi mới công nghệ và các hoạt động khác nhằm thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN”; Khoản 2, Điều 10 của Nghị định nêu rõ, tổ chức dịch vụ thông tin KH&CN có quyền “Ký kết hợp đồng dịch vụ tiến hành các hình thức về khai thác, sử dụng thông tin KH&CN theo quy định của pháp luật”. Và đặc biệt, toàn bộ Mục 2, Chương III “Dịch vụ thông tin KH&CN” gồm 6 điều (Điều 18, 19, 20, 21, 22, 23) quy định cơ chế và việc khuyến khích hoạt động dịch vụ thông tin KH&CN.

Hiện tại, Nghị định 159 là cơ sở pháp lý quan trọng, toàn diện nhất về tổ chức hoạt động thông tin KH&CN cho tất cả các ngành, cấp, địa phương. Có thể nói, những tư tưởng, nội dung đổi mới, nhất là về cơ chế quản lý, về đầu tư, xây dựng tiềm lực,

về khuyến khích dịch vụ của Nghị định 159 đều tương thích, hỗ trợ tư tưởng, nội dung của Nghị định 115 (nâng cao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức thông tin KH&CN). Tuy nhiên, rất nhiều nội dung quy định trong Nghị định 159 đến nay vẫn chưa được triển khai rộng rãi trong các cơ quan thông tin KH&CN.

3. Những văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định 159/2004/NĐ-CP

Để triển khai Nghị định 159/2004/NĐ-CP, Bộ KH&CN đã và đang tiếp tục chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng những văn bản hướng dẫn cụ thể mà trước hết phải kể đến như sau:

3.1. Quyết định 03/2007/QĐ-BKHCN về Quy chế đăng ký, lưu giữ và sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN và Thông tư 04/2011/TT-BKHCN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế

Để triển khai thực hiện Điều 25 Luật KH&CN và các Điều 15, 16 của Nghị định 159 về hoạt động thông tin KH&CN, ngày 16/3/2007, Bộ trưởng Bộ KH&CN đã ký Quyết định số 03/2007/QĐ-BKHCN về việc ban hành “Quy chế đăng ký, lưu giữ và sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN”. Quyết định này thay thế Quyết định số 271-QĐ-UBKHKTTN ngày 06/6/1980 của Chủ nhiệm Ủy ban KHKT Nhà nước (nay là Bộ KH&CN) về “Quy định về đăng ký nhà nước đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật và nộp báo cáo kết quả nghiên cứu”. Đến 20/4/2011, Quy chế này đã được bổ sung theo hướng cải cách hành chính bằng việc ban hành **Thông tư số 04/2011/TT-BKHCN của Bộ KH&CN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế** được ban hành ngày 16/3/2007 nói trên. Trong thời gian tới, Quyết định 03/2007/QĐ-BKHCN và Thông tư

04/2011/TT-BKHCN sẽ tiếp tục được tăng cường triển khai ở tất cả các Bộ, ngành, địa phương. Đồng thời, trong năm 2011, Cục Thông tin KH&CN Quốc gia (NASATI) cũng đã hướng dẫn các cơ quan thông tin KH&CN tổ chức lại hai CSDL “KQNC” và “DETAI” theo phần mềm mới và đến tháng 11/2011 Hệ thống thông tin Nghiên cứu và Phát triển Việt Nam đã được hình thành.

3.2. Thông tư liên tịch hướng dẫn Nghị định 159/2005/NĐ-CP

Ngay sau khi Nghị định 159/2004/NĐ-CP được ban hành, Bộ KH&CN đã cùng Bộ Nội vụ soạn thảo “*Thông tư liên tịch hướng dẫn về nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ của các tổ chức dịch vụ thông tin KH&CN công lập*” nhưng chưa được ban hành, và tháng 11/2011, được đổi tên thành “*Thông tư liên tịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Trung tâm Tin học và Thông tin KH&CN thuộc Sở KH&CN*”, sẽ sớm được ban hành.

4. Thông tư liên tịch số 05/2008/TT LT-BKHCN-BNV (ngày 18/06/2008)

Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về KH&CN thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

Thông tư này thay cho Thông tư liên tịch số 15/2003/TTLT năm 2003, quán triệt nội dung của Nghị định 28/2008/NĐ-CP, trong đó có mảng nhiệm vụ thông tin KH&CN, thống kê KH&CN, v.v.. Những điểm mới của Thông tư này là:

- Bổ sung một số chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn về KH&CN cấp tỉnh, cấp huyện để đáp ứng yêu cầu phát triển KH&CN trong tình hình mới ở địa phương, trong đó có hoạt động thông tin, thống kê KH&CN;

- Cho phép tổ chức bộ máy theo hướng

mở. Ngoài các đơn vị cứng (bắt buộc phải có), tùy theo đặc điểm của từng địa phương, có thể thành lập các phòng như phòng Quản lý chuyên ngành (quản lý về SHTT, an toàn bức xạ và hạt nhân, thông tin và thống kê KH&CN,...);

- Đặc biệt chú trọng đến hoạt động KH&CN tuyến huyện (quy định về mặt tổ chức và đảm bảo biên chế cho các đơn vị phù hợp để hoạt động);

Mục II, Phần I “Sở Khoa học và Công nghệ (tỉnh/TP trực thuộc Trung ương)” quy định Sở có 18 nhiệm vụ, và công tác thông tin, thống kê KH&CN được nêu cụ thể tại điểm e thuộc nhiệm vụ 6 “Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ” như sau: “*Tổ chức thực hiện công tác thông tin, truyền thông, thư viện, thống kê khoa học và công nghệ và phát triển thị trường công nghệ; hướng dẫn hoạt động cho các tổ chức dịch vụ thông tin khoa học và công nghệ; xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho thông tin và thống kê khoa học và công nghệ, tổ chức các chợ công nghệ và thiết bị, các trung tâm giao dịch công nghệ, triển lãm khoa học và công nghệ, xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân lực và thành tựu khoa học và công nghệ, đầu tư phát triển các mạng thông tin khoa học và công nghệ tiên tiến kết nối với trung ương và các địa phương*”.

Cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở KH&CN được quy định tại Điểm 2, Mục III, Phần I, trong đó, những điểm liên quan đến hoạt động thông tin KH&CN là:

- Việc quản lý hoạt động thông tin KH&CN do phòng Quản lý chuyên ngành (quản lý các lĩnh vực như sở hữu trí tuệ, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ, an toàn bức xạ và hạt nhân, thông tin và thống kê khoa học và công nghệ) tiến hành. Nếu không có phòng này thì chức năng quản lý

sẽ do một đơn vị khác kiêm nhiệm;

- *Trung tâm Tin học và Thông tin KH&CN là một trong ba đơn vị sự nghiệp của Sở KH&CN*, vì vậy, sẽ phải chuyển đổi hoạt động theo Nghị định 115/2005/NĐ-CP ngày 5/9/2005 của Chính phủ “Quy định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức KH&CN công lập”.

Thông tư liên tịch số 05 này cũng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu và biên chế của cơ quan chuyên môn về KH&CN tại huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh. Đó là Phòng Kinh tế hoặc Phòng Công thương.

5. Nghị định 115/2005/NĐ-CP (ngày 05/09/2005) và **Nghị định 96/2010/NĐ-CP** (ngày 20/09/2010) bổ sung Nghị định 115 là những văn bản quan trọng đánh dấu giai đoạn mới về chuyển đổi cơ chế hoạt động đối với các tổ chức KH&CN công lập, trong đó có cơ quan thông tin KH&CN. Nghị định 115 có thể coi là khâu “đột phá” về cơ chế tự chủ đối với các tổ chức KH&CN nói chung và các tổ chức thông tin KH&CN nói riêng, tạo điều kiện và thúc đẩy các tổ chức này chuyển sang hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm, năng động, chất lượng, hiệu quả.

6. Nghị định số 28/2008/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Bộ KH&CN (ban hành ngày 14/3/2008) thay thế Nghị định 54/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ KH&CN và Nghị định 28/2004/NĐ-CP ngày 16/01/2004 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 54/2003/NĐ-CP).

Nghị định 28 quy định thêm một số chức năng, nhiệm vụ cũng như cơ cấu tổ chức mới của Bộ KH&CN nhằm tăng cường công tác quản lý của Bộ đối với hoạt động

thông tin KH&CN. Điều 2 “*Nhiệm vụ và quyền hạn*” đã nêu rõ 24 nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, trong đó nhiệm vụ 8, Mục 8 “*Về phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ*”, điểm d, quy định nhiệm vụ quản lý hoạt động thông tin, thống kê KH&CN của Bộ, cụ thể là: “*Quy định và hướng dẫn hoạt động thông tin, truyền thông, thư viện, thống kê khoa học và công nghệ và phát triển thị trường công nghệ; chỉ đạo và hướng dẫn hoạt động của mạng lưới các tổ chức dịch vụ thông tin khoa học và công nghệ; xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho thông tin và thống kê khoa học và công nghệ, tổ chức các chợ công nghệ và thiết bị, các trung tâm giao dịch công nghệ, triển lãm khoa học và công nghệ, xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân lực và thành tựu khoa học và công nghệ, đầu tư phát triển các mạng thông tin khoa học và công nghệ tiên tiến kết nối với khu vực và quốc tế*”.

Trong Điều 3 “*Cơ cấu tổ chức của Bộ*” có bổ sung hai cục là Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia và Cục Năng lượng Nguyên tử.

Ngày 17/12/2009, Bộ trưởng Bộ KH&CN đã ký Quyết định số 2880/QĐ-BKHCN về việc thành lập **Cục Thông tin KH&CN Quốc gia** trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Thông tin KH&CN Quốc gia, và ngày 28/01/2010 - Quyết định số 116/QĐ-BKHCN về việc ban hành “*Điều lệ tổ chức và hoạt động Cục Thông tin KH&CN Quốc gia*” với 14 nhiệm vụ chính, trong đó có bốn nhiệm vụ về quản lý nhà nước (các nhiệm vụ 1,2,4, 5) về thông tin, thư viện, thống kê KH&CN, phát triển chợ công nghệ và thiết bị, các mạng thông tin tiên tiến. Ngoài ra, có một số nhiệm vụ mới kèm theo như tổ chức và thực hiện công tác thống kê KH&CN, vận hành và phát triển Mạng VinaREN (10,11),v.v...

II. VĂN BẢN VỀ THỐNG KÊ KH&CN

Điều 51 “Thống kê KH&CN” của Luật Khoa học và Công nghệ nêu rõ: “Hệ thống tiêu chí thống kê KH&CN được quy định thống nhất trong cả nước. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các cấp, tổ chức KH&CN, cá nhân hoạt động KH&CN có trách nhiệm báo cáo đầy đủ, trung thực số liệu thống kê KH&CN cho cơ quan quản lý nhà nước về KH&CN có thẩm quyền theo sự phân cấp của Chính phủ”. Dưới đây là các văn bản liên quan đến công tác thống kê KH&CN.

1. Luật Thống kê (2003).
2. Nghị định 40/2004/NĐ-CP ngày 13/02/2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thống kê.
3. Nghị định 30/2006/NĐ-CP về thống kê KH&CN.
4. Nghị định 03/2010/NĐ-CP ngày 13/01/2010 quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức thống kê Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.
5. Bảng phân loại thống kê KH&CN ban hành kèm theo Quyết định số 12/2008/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2008.
6. Thông tư 05/2009/TT-BKHCN ngày 30/3/2009 quy định “Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành khoa học và công nghệ”.
7. Thông tư số 05/2010/TT-BKHCN ngày 2/7/2010 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định “Chế độ báo cáo thống kê cơ sở về khoa học và công nghệ”.
8. Thông tư số 23/2011/TT-BKHCN ngày 22/09/2011 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định “Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp về KH&CN áp dụng đối với các Sở KH&CN”.
9. Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày

11/5/2011 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê.

10. Chỉ thị số 3595/CT-BKHCN ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc tăng cường công tác thống kê KH&CN.

III. VĂN BẢN NĂM 2011 VỀ TRIỂN KHAI VĂN KIẾN CỦA ĐẠI HỘI ĐẢNG LẦN THỨ XI

Trước hết cần quán triệt tinh thần chủ đạo của văn kiện “Chiến lược kinh tế - xã hội 2011-2020” của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (tháng 1/2011), phần IV “Định hướng phát triển kinh tế-xã hội, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế”, trong đó, định hướng thứ 10 “Phát triển KH&CN thực sự là động lực then chốt của quá trình phát triển nhanh và bền vững” đã nêu rõ: “*Hướng trọng tâm hoạt động khoa học, công nghệ vào phục vụ CNH, HĐH, phát triển theo chiều sâu góp phần tăng nhanh năng suất, chất lượng, hiệu quả và nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế. Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ: nâng cao năng lực, đổi mới cơ chế quản lý, đẩy mạnh ứng dụng KH&CN, tăng cường hội nhập quốc tế...*”, “*Phát triển mạnh thị trường KH&CN*”, “*Hình thành hệ thống đánh giá kết quả, hiệu quả hoạt động KH&CN*”, v.v...

Trên cơ sở văn kiện này, Chính phủ, Bộ KH&CN đã cụ thể hoá những định hướng chiến lược trong các chương trình hành động mà những nội dung quan trọng liên quan đến hoạt động thông tin KH&CN là:

1. Nghị quyết 02/NQ-CP (ngày 09/01/2011) của Chính phủ **về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011.**

Nghiên cứu - Trao đổi

Tại điểm 3 “**Đẩy mạnh ứng dụng KH&CN**”, Chính phủ giao Bộ KH&CN chủ trì, phối hợp các Bộ, cơ quan, địa phương:

- “*Có biện pháp đẩy mạnh phát triển các hoạt động dịch vụ KH&CN, đặc biệt là dịch vụ thông tin, tư vấn, môi giới, đánh giá, thẩm định và giám định công nghệ,...*”

- “*Phát triển và kiện toàn hệ thống các trung tâm thông tin KH&CN,...; thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN, các loại hình chợ công nghệ và thiết bị, các sàn giao dịch điện tử; hình thành các trung tâm giao dịch công nghệ tại các vùng kinh tế lớn*”.

2. Chương trình hành động của Bộ KH&CN thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 09/01/2011 của Chính phủ (Quyết định số 496/QĐ-BKHCN ngày 09/03/2011 của Bộ trưởng Bộ KH&CN).

Chương trình hành động cụ thể gồm mục tiêu và nhiệm vụ và những giải pháp chủ yếu.

Mục 3 “**Nâng cao tiềm lực KH&CN Quốc gia**” của “**Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu**” đã đề cập đến các nội dung như “*b) Phát triển mạnh các hoạt động dịch vụ KH&CN, đặc biệt là dịch vụ thông tin, tư vấn...*”; “*c) Nâng cao năng lực hệ thống các trung tâm thông tin KH&CN,... xây dựng đề án tăng cường tiềm lực cho các trung tâm đo lường, thử nghiệm, trung tâm thông tin,... của các địa phương*”.

Phụ lục của Chương trình có 15 nhiệm vụ và nhiệm vụ thứ 15 là: “*Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch thông tin, tuyên truyền về KH&CN*” do NASATI cùng Trung tâm Nghiên cứu và phát triển Truyền thông KH&CN chủ trì thực hiện.

3. Chương trình hành động của Bộ KH&CN triển khai thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2011-2020 (Quyết định số 809/QĐ-BKHCN ngày 25/03/2011 của Bộ trưởng Bộ KH&CN).

Hoạt động thông tin, thống kê KH&CN được coi là một trong bốn nội dung của phát triển tiềm lực KH&CN, cụ thể là phải “*Nâng cấp, phát huy hiệu quả hệ thống thông tin, thống kê KH&CN*” (Phần I, 2, điểm a).

“*Đẩy mạnh phát triển Mạng thông tin KH&CN Việt Nam (VISTA), mở rộng kết nối Mạng nghiên cứu và đào tạo Việt Nam (VinaREN) tới 100% các viện nghiên cứu, các phòng thí nghiệm trọng điểm, các trường đại học, các bệnh viện lớn, các trung tâm thông tin - thư viện quan trọng*” và “*Triển khai Chương trình phát triển thị trường công nghệ, hình thành và phát triển các tổ chức dịch vụ KH&CN, dịch vụ chuyển giao công nghệ...*” (Phần II, điểm c và e).

Trong Phụ lục kèm theo “**Danh mục những nhiệm vụ chủ yếu thuộc Chương trình hành động**”, Bộ KH&CN đã giao NASATI chủ trì thực hiện các nhiệm vụ sau:

“**Nhiệm vụ 5.** *Phát triển và kiện toàn hệ thống các trung tâm thông tin, thống kê KH&CN. Nâng cấp, phát huy hiệu quả và mở rộng kết nối Mạng thông tin KH&CN Việt Nam (VISTA), Mạng Nghiên cứu và đào tạo Việt Nam (VinaRen). Xây dựng CSDL quốc gia về KH&CN. Tăng cường công tác truyền thông KH&CN*”.

“**Nhiệm vụ 10.** *Đẩy mạnh thực hiện công tác thống kê và đánh giá hoạt động KH&CN*”.

“**Nhiệm vụ 18.** *Hình thành và phát triển các tổ chức môi giới, dịch vụ tư vấn KH&CN, các trung tâm giao dịch công nghệ, CSDL quốc gia về công nghệ*”.

4. Quyết định số 1244/QĐ-TTg ngày 25/07/2011 của Thủ tướng Chính phủ “Về việc phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ KH&CN chủ yếu giai đoạn 2011 -2015”.

Tại các Mục IV, điểm 1g; Mục IV, điểm 4b, điểm 4e và đặc biệt tại Mục IV, điểm 4b đã nêu: “... *tăng cường đầu tư và nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, các trung tâm thông tin khoa học và công nghệ,...*”. Quyết định số 1244/QĐ-TTg đã nêu ra những yêu cầu rất cụ thể làm cơ sở để định hướng phục vụ thông tin KH&CN trong giai đoạn 2011-2015.

IV. KẾT LUẬN

Tới đây, Bộ KH&CN và các cơ quan quản lý KH&CN các ngành, các cấp sẽ tăng cường việc chỉ đạo, hướng dẫn triển khai cụ thể các văn bản QPPL về thông tin, thống kê KH&CN, đồng thời, bản thân các cơ quan thông tin, thống kê KH&CN cũng cần chủ động quán triệt

đầy đủ, vận dụng kịp thời nội dung của các văn bản. Trước hết, phải nhanh chóng cụ thể hoá và tổ chức thực hiện thành công *Chương trình hành động của Bộ KH&CN về triển khai thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2011-2020*, trong đó có Chương trình quốc gia về hiện đại hoá công tác thông tin, thư viện, thống kê KH&CN (sẽ được xây dựng trình Chính phủ phê duyệt và tổ chức triển khai từ 2012).

NASATI, với chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ KH&CN thực hiện quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện các hoạt động sự nghiệp thông tin, thư viện, thống kê KH&CN có vai trò đầu tàu trong chỉ đạo và hỗ trợ về các mặt hoạt động để Hệ thống thông tin, thống kê KH&CN Việt Nam phát triển đúng hướng, phục vụ ngày càng hiệu quả cho phát triển kinh tế -xã hội nói chung, cho KH&CN nói riêng trong sự nghiệp CNH và HĐH đất nước.

Tài liệu tham khảo

1. Chiến lược kinh tế-xã hội 2011-2020.- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI.- H. 2011, tr.91- 147.
2. Luật Khoa học và Công nghệ.-H, 2000.
3. Nghị định số 159/2004/NĐ-CP ngày 31/8/2004 của Chính phủ về hoạt động thông tin KH&CN.
4. Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 5/9/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.
5. Nghị định 28/2008/NĐ-CP ngày 14/03/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Bộ Khoa học và Công nghệ.
6. Điều lệ tổ chức và hoạt động Cục Thông tin KH&CN Quốc gia (Quyết định số 116/QĐ-BKHCN ngày 28/01/2010 của Bộ trưởng Bộ KH&CN).
7. Quy chế đăng ký, lưu giữ và sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN (Quyết định số 03/2007/QĐ-BKHCN ngày 16/03/2007 của Bộ trưởng Bộ KH&CN).
8. Thông tư 04/2011/TT-BKHCN ngày 20/04/2011 của Bộ KH&CN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đăng ký, lưu giữ và sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN ban hành kèm theo Quyết định 03/2007/QĐ-BKHCN ngày 16/03/2007 của Bộ trưởng Bộ KH&CN.
9. Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT - BKHCN-BNV ngày 18/06/2008 của Bộ KH&CN và Bộ Nội vụ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về KH&CN thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.
10. Tập văn bản pháp quy về công tác thông tin và tư liệu.-Hà Nội, 1977.
11. Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ (ngày 09/01/2011) “Về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011”.
12. Chương trình hành động của Bộ KH&CN thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 09/01/2011 của Chính phủ (Quyết định số 496/QĐ-BKHCN ngày 09/03/2011 của Bộ trưởng Bộ KH&CN).
13. Chương trình hành động của Bộ KH&CN triển khai thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2011-2020 (Quyết định số 809/QĐ-BKHCN ngày 25/03/2011 của Bộ trưởng Bộ KH&CN).
14. Quyết định số 1244/QĐ-TTg ngày 25/07/2011 của Thủ tướng Chính phủ “Về việc phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ KH&CN chủ yếu giai đoạn 2011 -2015”.